

Bản án số: 93/2024/HS-ST

Ngày: 22 – 05 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Sao;
- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 10/05/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo:

Lê Thị Kim T, sinh năm 1999; Tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thành L, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1981; Chồng: không; con: có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Trần Hoàng B, sinh năm 1998; trú tại: A Miếu G, phường B, quận B, TP . (Vắng mặt).

2. Chị Phan Thị Thanh T1, sinh năm 2003; trú tại: 6 T - T, phường B, quận B, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/01/2024, anh Trương Trần Hoàng B đến thuê phòng 201, khách sạn H3 số C T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B đi uống cà phê cùng H1, L1 (không rõ lai lịch). Trong lúc nói chuyện, H1 rủ B và L1 đi mua dâm, sau khi thống nhất với nhau, B dùng tài khoản zalo tên “B1” nhắn tin với Lê Thị Kim T tài khoản Zalo tên “Amy Diễm” của T, nhờ T tìm 03 gái bán dâm, thì T đồng ý và báo giá gái bán dâm là 3.000.000 đồng/1 lần/1 gái bán dâm. Sau khi B đồng ý, T tìm được 03 gái bán dâm gồm Phan Thị Thanh T1 sử dụng tài khoản Zalo tên “Thanh Thủy” và 02 gái bán dâm khác (chưa rõ lai lịch, sử dụng tài khoản Zalo “Bánh bao”; sử dụng tài khoản Zalo “Thanh Molly”) với giá 2.500.000 đồng/1 lần bán dâm, còn tiền môi giới bán dâm là 500.000 đồng/1 lần.

Sau đó, T gửi hình ảnh của 03 gái bán dâm cho B, đề nghị B thanh toán tiền mua dâm trước qua tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần N (A) số 1903206482947 tên LE THI KIM THU. Sau khi nhận được số tài khoản trên, B sử dụng tài khoản số 060256447900 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần S (S1) chuyển 9.000.000 đồng là tiền mua dâm vào tài khoản ngân hàng T đã cung cấp.

Tuy nhiên, sau khi thanh toán tiền cho T, do H1 và L1 không đi mua dâm cùng B nên B đã nhắn tin cho T, chỉ mua dâm Phan Thị Thanh T1 và nhờ T liên hệ T1 đến phòng 201 khách sạn H3 để bán dâm cho B (do B đã thuê phòng lưu trú tại khách sạn này từ trước). Ngoài ra, B cũng đề nghị T chuyển trả lại 6.000.000 đồng cho B.

Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày, Phan Thị Thanh T1 đến khách sạn H3 lên phòng 201 gặp Trương Trần Hoàng B. Khi đến trước cửa phòng 201, T1 nhắn tin cho T đề nghị Thu thanh toán tiền bán dâm trước khi quan hệ tình dục với khách mua dâm, T đồng ý. Sau đó, T sử dụng tài khoản số 1903206482947 mở tại Ngân hàng A chuyển số tiền 2.500.000 đồng đến tài khoản số 1014249328 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 (V) của T1. Sau khi nhận được tiền T1 vào phòng 201 thì gặp Trương Trần Hoàng B, T1 cởi quần áo treo vào bên trong nhà vệ sinh và lấy bao cao su (do T1 mang theo) đưa cho B và yêu cầu B sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục, B đồng ý. Sau khi cả hai quan hệ tình dục xong thì Hoàng B tháo bỏ bao cao su để ở phía bên trái trên giường. Lúc này, Công an quận T và Công an phường T, quận T đã tiến hành kiểm tra phát hiện sự việc đưa cả hai về trụ sở làm việc.

Qua truy xét, đến 21 giờ 15 phút, cùng ngày, Đ Công an quận T đã bắt giữ Lê Thị Kim T tại trước nhà số C N, phường T, quận T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Lê Thị Kim T khai nhận toàn bộ hành vi vì môi giới cho Phan Thị Thanh T1 bán dâm cho Trương Trần Hoàng B như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ trên giường phòng 201 khách sạn H3, tại địa chỉ số C T, phường T, quận T, là bao cao su mà Trương Trần Hoàng B đã sử dụng khi quan hệ tình dục với Phan Thị Thanh T1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 352848114647981, điện thoại di động của Lê Thị Kim T sử dụng để môi giới cho Phan Thị Thanh T1 đi bán dâm cho Trương Trần Hoàng B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 3571049119744813 điện thoại của Phan Thị Thanh T1 sử dụng để liên lạc với Lê Thị Kim T để bán dâm. Ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Phan Thị Thanh T1 (Bút lục số 106A).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số imei: 353900104081314 điện thoại của Trương Trần Hoàng B sử dụng để liên lạc với Lê Thị Kim T để mua dâm. Ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Trương Trần Hoàng B (Bút lục số 106).

- Tiền Việt Nam:

+ 2.500.000 đồng là tiền bán dâm thu giữ của Phan Thị Thanh T1.

+ 6.500.000 đồng là môi giới bán dâm và tiền Trương Trần Hoàng B chuyển với mục đích trả tiền mua dâm thu giữ của Lê Thị Kim T.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 23/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim T về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý vật chứng.

- Bị cáo Lê Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Lê Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ, ngày 27/01/2024, Lê Thị Kim T đã có hành vi môi giới cho Phan Thị Thanh T1 bán dâm cho anh Trương Trần Hoàng B, để thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng, tại phòng 201 khách sạn H3 địa chỉ C T, phường T, quận T, thì bị bắt quả tang.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim T về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với anh Trương Trần Hoàng B có hành vi mua dâm, Công an quận T ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi mua dâm. Đối với Phan Thị Thanh T1 có hành vi bán dâm, Công an quận T ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 400.000 đồng về hành vi bán dâm. Đối với Lê Nam H2 là nhân viên lễ tân và chị Nguyễn Thùy L2 là người quản lý khách sạn, do khách sạn không biết việc Phan Thị Thanh T1 bán dâm cho anh Trương Trần Hoàng B, đồng thời theo quy định của khách sạn không cho khách mua bán dâm, cũng không cung cấp bao cao su cho khách, nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi chứa mại dâm là có cơ sở.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ trên giường phòng 201 khách sạn H3, tại địa chỉ số C T, phường T, quận T, là bao cao su mà Trương Trần Hoàng B đã sử dụng khi quan hệ tình dục với Phan Thị Thanh T1. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 352848114647981, điện thoại di động của Lê Thị Kim T sử dụng để môi giới cho Phan Thị Thanh T1 đi bán dâm cho Trương Trần Hoàng B. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 3571049119744813 điện thoại của Phan Thị Thanh T1 sử dụng để liên lạc với Lê Thị Kim T để bán dâm. Ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Phan Thị Thanh T1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353900104081314 điện thoại của Trương Trần Hoàng B sử dụng để liên lạc với Lê Thị Kim T để mua dâm. Ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho Trương Trần Hoàng B là phù hợp.

- Tiền Việt Nam:

+ Đối với 2.500.000 đồng là tiền bán dâm thu giữ của Phan Thị Thanh T1. Cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nước.

+ Đối với 6.500.000 đồng là môi giới bán dâm và tiền Trương Trần Hoàng B chuyển với mục đích trả tiền mua dâm thu giữ của Lê Thị Kim T. Trong đó, 500.000 đồng là tiền mua dâm cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, 6.000.000 đồng là tiền của anh B. Cần tuyên trả lại cho anh Trương Trần Hoàng B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

[2] *Áp dụng*: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[3] *Xử phạt*: bị cáo Lê Thị Kim T 01 (Một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: ngày 02/02/2024.

[4] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ trên giường phòng 201 khách sạn H3;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 352848114647981; số tiền: 3.000.000 đồng.

- Trả lại cho anh Trương Trần Hoàng B số tiền: 6.000.000 đồng.

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 57/LNK-CSĐT ngày 04/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[5] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Lê Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Lê Thị Kim T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành